

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH V

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/HNGĐ- ST
Ngày 26 tháng 9 năm 2024
“V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH V**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Khảm

2. Ông Đỗ Hồng Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 122/2024/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1985, (Có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Lương Thị Y, sinh năm 1983, (Vắng mặt).

Đều có địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 18/6/2023 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Xuân T trình bày:

Anh kết hôn với chị Lương Thị Y ngày 14/02/2007. Trước khi cưới có tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh V. Sau khi kết hôn, chị Y về chung sống với gia đình anh. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng bình thường sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do chị Y không quan tâm chăm lo đến gia đình và vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Nay ANH xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn chị Y.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 06/01/2009. Hiện cháu L đang ở với anh. Ly hôn, anh xin nuôi cháu L, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lương Thị Y vắng mặt tại phiên tòa.

Tòa án triệu tập chị Lương Thị Y đến tòa để giải quyết việc anh Nguyễn Xuân T xin ly hôn nhưng chị Y đều vắng mặt không lý do.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/7/2024 bố chồng chị Y là ông Đỗ Văn T khai: Ông xây dựng gia đình cho anh T và chị Y vào ngày 14/02/2007. Quá trình chung sống anh chị mâu thuẫn như thế nào ông không rõ. Quan điểm của gia đình là tùy anh chị quyết định, gia đình không có ý kiến gì. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 06/01/2009 hiện đang ở với anh; Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Anh chị có những tài sản gì và nợ ai ông không biết, ly hôn đề nghị giải quyết theo pháp luật. Tòa án có gửi cho chị Y thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập yêu cầu chị Y đến Tòa án giải quyết việc anh T xin ly hôn, nhưng do chị Y không ở nhà ông nữa và ông không biết số điện thoại của chị Y nên ông không thông báo cho chị Y được.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/8/2024 mẹ đẻ chị Y là bà Đỗ Thị M khai: Bà xây dựng gia đình cho và chị Y và anh T vào ngày 14/02/2007. Quá trình chung sống anh chị mâu thuẫn như thế nào bà không rõ. Quan điểm của gia đình là tùy anh chị quyết định, gia đình không có ý kiến gì. Tòa án có gửi cho bà thông báo thụ lý vụ án số 122/TB-TLVA ngày 18/6/2024 và giấy triệu tập yêu cầu chị Y đến Tòa án giải quyết việc anh T ly hôn, sau khi nhận Thông báo và Giấy triệu tập bà có thông báo cho chị Y biết qua điện thoại, chị Y có nói là chị không về Tòa để giải quyết được, tùy Tòa giải quyết cho anh chị thế nào cũng được; Về con chung chị Y đồng ý để anh T nuôi con chung, chị không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện tại chị Y làm gì và ở đâu địa chỉ cụ thể gia đình không rõ. Chị Y vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình bà qua điện thoại.

Xác minh, UBND xã L cho biết chị Y sinh quán tại xã T huyện S, tỉnh T. Anh T và chị Y có đăng ký kết hôn tại UBND xã L ngày 14/02/2007. Sau khi kết hôn chị Y chuyển khẩu về thôn N, xã L và nay hộ khẩu của chị Y vẫn đang ở tại thôn N, xã L. Hiện chị Y không có mặt tại địa phương, nghe dư luận nói chị đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan còn thực tế chị Y hiện đang làm gì và địa chỉ cụ thể của chị Y ở đâu địa phương không rõ.

Xác minh, UBND xã T, huyện S, tỉnh T cho biết anh Nguyễn Xuân T và chị Lương Thị Y không đăng ký kết hôn ở Ủy ban nhân dân xã T. Vợ chồng anh chị mâu thuẫn như thế nào địa phương không rõ. Về hộ khẩu thường trú của chị Lương Thị Y: Hiện tại chị Lương Thị Y không có hộ khẩu thường trú tại xã Á. Năm 2007, sau khi chị Y kết hôn với anh T chị Y đã chuyển khẩu về xã L, huyện Y, tỉnh V. Hiện nay UBND xã T không biết chị Y làm gì và địa chỉ cụ thể của chị Y ở đâu. Địa phương có tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập của Tòa án gửi cho chị Y nhưng chị Y không có mặt ở địa phương nên không tổng đạt được, sau đó có gửi các

văn bản tố tụng trên cho bà Đỗ Thị M là mẹ đẻ của chị Y còn việc chị Y có đến Tòa án làm việc hay không địa phương không rõ.

Xác minh tại phòng xuất nhập cảnh công an tỉnh V cho biết chị Lương Thị Y có xuất cảnh ra nước ngoài từ trước năm 2018, sau đó đã về nước. Từ đó đến nay không có thông tin xuất, nhập cảnh của chị Lương Thị Y.

Xác minh tại Cục xuất nhập cảnh Bộ công an cho biết: Theo dữ liệu quản lý không có thông tin xuất nhập cảnh của chị Lương Thị Y.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Tòa án đã chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành quy định của tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Xuân T, cho anh Nguyễn Xuân T được ly hôn chị Lương Thị Y.

Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Xuân T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 06/01/2009. Chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí, anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Xuân T nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn chị L Thị Y. Bị đơn chị Lương Thị Y có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Nhật C, xã L, huyện Y. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y theo quy định tại các Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Xuân T có đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Lương Thị Y đã được tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa lần 2 chị Y vắng mặt không có lý do mặc dù đã được tổng đạt theo quy định của pháp luật nên Hội đồng

xét xử tiên hành xét xử vụ án vắng mặt anh T, chị Y theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân T kết hôn với chị Lương Thị Y ngày 14/02/2007 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Y, tỉnh V đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm sống nên xảy ra mâu thuẫn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thông báo cho chị Y đến tòa để hòa giải nhưng chị Y cũng không đến chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh T xử cho anh chị ly hôn để các bên ổn định cuộc sống riêng của mình.

[4] Về con chung: Anh T xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 06/01/2009. Hiện cháu L đang ở với anh. Ly hôn, anh xin nuôi cháu L, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu xin nuôi con của anh T là tự nguyện và phù hợp thực tế nên cần chấp nhận yêu cầu của anh T, giao cho anh tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh T không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh T là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên cần chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Anh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Y không trình bày lời khai nên không rõ quan điểm. Nếu sau khi ly hôn chị Y có yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Xuân T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Xuân T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Xuân T được ly hôn chị Lương Thị Y.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Xuân T được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 06/01/2009 (Hiện đang ở với anh T). Chị Lương Thị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Xuân T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu

tiền tạm ứng án phí số 0003326 ngày 18/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y. Anh T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y;
- Các đương sự (đề thi hành);
- UBND xã L(đề vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bình Thuận